

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HS-PT

Ngày 09 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Bà Nguyễn Thị An Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thị M, Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1983, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị X; chồng: Lê Tuấn H, con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2001, người nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được tại ngoại; Có mặt.

2. Dư Vĩnh P (Cơ), sinh năm 1979, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư T và bà Lê Thị D; vợ: Đinh Thị Cẩm N, con: Có 01 người sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được tại ngoại; Có mặt.

3. Dương Văn Đ (Bò), sinh năm 1995, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Lê Thị P; vợ: Lý Thị Thảo Q, con: Có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được tại ngoại; Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Dư T; Vợ: Phạm Thị C; con: Có một người sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đi chấp hành án từ ngày 04/9/2019, Đ chấp hành án tại Trại giam Cây Cày.

2. Nguyễn Văn T (Tr), sinh năm 1973, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Mai Thị S; vợ: Hồ Thị Cẩm T, con: Có 02 người, người lớn sinh năm 1997, người nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đi chấp hành án từ ngày 19/8/2019, Đ chấp hành án tại Trại giam Cây Cày.

3. Trần Văn D, sinh năm 1979, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Đặng Thị D; vợ: Nguyễn Thị V, con: Có 01 người sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đi chấp hành án từ ngày 04/9/2019, Đ chấp hành án tại Trại giam Cây Cày.

4. Ngô Văn Q (Qu), sinh năm 1984, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Lê Thị N; vợ: Trần Thị G; con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2005, người nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đi chấp hành án từ ngày 19/8/2019, Đ chấp hành án tại Trại giam Cây Cày.

5. Võ Thành D, sinh năm 1977, tại Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ: Võ Thị Ngọc L, con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2000, người nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đi chấp hành án từ ngày 19/8/2019, Đ chấp hành án tại Trại giam Cây Cày.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 29/01/2019, Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị M, Dư Vĩnh P, D Văn Đ, Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Võ Thành D, Nguyễn Đức Lợ, Trần Viện N, Trần Văn D, Trần Trọng Kh và Nguyễn Văn T Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái tại quán cà phê Thanh Vy thuộc Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 1.400.000 đồng và 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 29/01/2019, tại quán cà phê Thanh Vy thuộc Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Mai sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để làm cái lắc bầu cua ăn thua bằng tiền cho Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Võ Thành D, Nguyễn Đức L, Trần Viện N, Trần Văn D, Trần Trọng K và Nguyễn Văn T tham gia đặt cược. Mỗi ván người chơi đặt cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang; thu giữ trên người Mai số tiền 1.300.000 đồng.

Trần Viện N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, N mang theo số tiền 2.230.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván N đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người N số tiền 2.000.000 đồng.

Trần Trọng Kh khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, Kh mang theo số tiền 1.250.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván Kh đặt cược 50.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Kh số tiền 1.200.000 đồng.

Dư Vĩnh P khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/01/2019, P mang theo số tiền 64.500.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 1.100.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván P đặt cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người P số tiền 64.000.000 đồng.

Nguyễn Văn Th khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/01/2019, Th mang theo số tiền 6.500.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 1.000.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván Th đặt cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Th số tiền 8.300.000 đồng.

Trần Văn D khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, D mang theo số tiền 1.500.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván D đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng; sau khi thua hết số tiền 650.000 đồng thì D nghỉ chơi. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người D số tiền 850.000 đồng.

D Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/01/2019, Đ mang theo số tiền 12.630.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 630.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván Đ đặt cược từ 40.000 đồng đến 60.000 đồng; sau khi thua hết số tiền 630.000 đồng thì Đ nghỉ chơi. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Đ số tiền 12.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/01/2019, T mang theo số tiền 500.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván T đặt cược từ 40.000 đồng đến 60.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người T số tiền 800.000 đồng.

Ngô Văn Q khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/01/2019, Q mang theo số tiền 11.400.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 500.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván Q đặt cược 50.000 đồng; sau khi T được số tiền 150.000 đồng thì Q nghỉ chơi. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Q số tiền 11.400.000 đồng.

Nguyễn Văn Ch khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/01/2019, Ch mang theo số tiền 21.500.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 400.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván Ch đặt cược 50.000 đồng; sau khi T được số tiền 800.000 đồng thì Ch nghỉ chơi. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Ch số tiền 22.300.000 đồng.

Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, T mang theo số tiền 2.340.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 300.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván T đặt cược từ 40.000 đồng đến 60.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người T số tiền 2.240.000 đồng.

Võ Thành D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 29/01/2019, D mang theo số tiền 4.150.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 300.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván D đặt cược từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng; sau khi T được số tiền 50.000 đồng thì D nghỉ chơi. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người D số tiền 4.200.000 đồng.

Nguyễn Đức L khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, L mang theo số tiền 300.000 đồng đến quán cà phê Thanh Vy và lấy ra 40.000 đồng để tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền do Nguyễn Thị M làm cái, mỗi ván L đặt cược từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng; sau khi thua hết số tiền 40.000 đồng thì L nghỉ chơi. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người L số tiền 250.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Dur Vĩnh P, Dương Văn Đ, Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Võ Thành D, Nguyễn Đức L, Trần Viện N, Trần Văn D, Trần Trọng Kh và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dur Vĩnh P (Cơ) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Dur Vĩnh P (Cơ) số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ (Bò) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn Đ (Bò) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q (Qu) 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn Q (Qu) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Thành D 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tr) 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 22/7/2019, bị cáo Dương Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 23/7/2019, bị cáo Dư Văn P kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ, giữ nguyên hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

+ Các bị cáo không tranh luận.

+ Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị M: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, từ nay không vi phạm nữa.

Bị cáo Dư Vĩnh P: Xin cho bị cáo được tại ngoại để lo cho gia đình.

Bị cáo Dương Văn Đ: Xin được tại ngoại để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Mai; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên hình phạt bổ sung. Các bị cáo không tranh luận.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 29/01/2019, Nguyễn Thị M làm cái lắc bầu cua ăn thua bằng tiền cho Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Võ Thành D, Nguyễn Đức L, Trần Viện N, Trần Văn D, Trần Trọng Kh và Nguyễn Văn T tham gia tại quán cà phê Thanh Vy thuộc Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc là 13.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mai có cha là người có công trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế nên bị cáo Mai được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Mai là người có vai trò chủ mưu nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kết luận điều tra, Cáo trạng, bản án sơ thẩm đều xác định bị cáo Dư Vĩnh P sử dụng số tiền đánh bạc 1.100.000 đồng; bị cáo Dương Văn Đ sử dụng số tiền đánh bạc 630.000 đồng, sau khi thua 630.000 đồng thì Đ nghỉ chơi. Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù phạt tù sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục hai bị cáo.

Trong cùng vụ án, có 03 bị cáo khi bị bắt quả tang thì đã nghỉ đánh bạc là: Bị cáo Ngô Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng, sau khi T được 150.000 đồng thì Q nghỉ đánh bạc; bị cáo Võ Thành D sử dụng số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, sau khi T được số tiền 50.000 đồng thì D nghỉ đánh bạc; bị cáo Trần Văn D sử dụng số tiền đánh bạc là 650.000 đồng, khi thua 650.000 đồng thì D nghỉ đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn Th sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng.

Các bị cáo trên không có kháng cáo, kháng nghị nhưng sử dụng số tiền đánh bạc nhỏ như bị cáo Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ có kháng cáo. Mặt khác, trong vụ án bị cáo Trần Trọng Kh sử dụng số tiền đánh bạc 1.250.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền là chưa xem xét phân hóa trách nhiệm hình sự.

Do đó, các bị cáo Ngô Văn Q, Võ Thành D, Trần Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T không có kháng cáo, kháng nghị nhưng cấp phúc thẩm xem xét thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù phạt tù sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Các bị cáo đang chấp hành án nên trả tự do cho các bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng. Các bị cáo khác không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; sửa Bản án sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, Ngô Văn Q.

+ Phạt bị cáo Dư Vĩnh P 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dư Vĩnh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Dư Vĩnh P số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bị cáo Dương Văn Đ 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn Đ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bị cáo Ngô Văn Q 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Ngô Văn Q.

Giao bị cáo Ngô Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn Q (Qu) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; sửa Bản án sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Võ Thành D, Trần Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T.

+ Phạt bị cáo Võ Thành D 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Võ Thành D.

Giao bị cáo Võ Thành D cho Ủy ban nhân dân xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Văn D.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng.

- Các bị cáo Dư Vĩnh P, Dương Văn Đ, Ngô Văn Q, Võ Thành D, Trần Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND. huyện ;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tông